**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

 **Tên bài dạy: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 **QUY TẮC VIẾT TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI**

**Tiết chương trình: 41**

**Thời gian dạy: 18/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài.

-Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

- Viết tên riêng nước ngoài; hợp tác với bạn khi tham gia các trò chơi học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU ( 4 phút)** |
| - Tổ chức TC *“Ai nhanh ai đúng”* để ôn lại kiến thức về từ quy tắc viết hoa đã học ở những tiết trước.- GV nêu cách chơi: GV tổ chức cho cả lớp chơi theo nhóm. GV đưa ra đoạn thơ có các tên riêng viết sai chính tả, các nhóm phát hiện và viết lại các tên riêng đó cho đúng vào PHT của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành đúng va nhanh nhất sẽ chiến thắng. - Các tên riêng viết sai đã được sửa lại: *Long thành, Bồ, Bạc, Gai, Buồm, Thiếc, Mã Vĩ, Cót, Mây, Đàn, Phúc Kiến.*- Hãy nêu quy tắc viết hoa các tên riêng trong bài.- Nhận xét, GTB: Bên cạnh tên người, tên địa danh Việt Nam, trong thực tế ta còn gặp rất nhiều các tên riêng nước ngoài. Để biết cách viết viết các tên riêng đó, trong tiết LT&C hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của GV. *Rủ nhau chơi khắp long thành,**Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:**Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai,**Hàng buồm, hàng thiếc, hàng Hài, hàng Khay,**Mã vĩ, hàng Điếu, hàng Giày,**Hàng Lờ, hàng cót, hàng mây, hàng đàn,**Phố Mới, phúc kiến, hàng Than,**Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,*- HS: Đây đều là các tên địa danh Việt Nam, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên địa danh.  |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 27 phút)** **Cách tiến hành:** |
| **HĐ 1: Nhận xét**-GV mời đọc BT 1, BT 2 của phần *Nhận xét* (đọc cả gợi ý). -GV hướng dẫn HS cách làm BT (thông qua tìm hiểu gợi ý và VD); giao nhiệm vụ cho HS.GV- nhận xét, chốt đáp án đúng:**BT 1.** Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó. | - 2 HS đọc. Các HS khác đọc thầm theo.- HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào gợi ý để trả lời các CH.* Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.

- HS làm việc cặp đôi và tìm ra đáp án. |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **Các tên người, tên địa lí****nước ngoài** | **Cách viết tên riêng** |
| Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ | * Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng (VD: Lu-i Pa-xtơ).
* Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì viết dấu gạch nối giữa các tiếng (VD: Lu-i, Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ).
 |

 |
| **BT 2.** Các tên người, tên địa lí nước ngoài *Ngô Thừa Ân*, *Đỗ Phủ*, *Lý Bạch*, *Luân Đôn*, *Nhật Bản*, *Biển Đen*, (*châu*) *Đại Dương* được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở BT 1 ở chỗ: Chúng được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên riêng; giữa các tiếng không có gạch nối). |
| **- GV lưu ý:**+ Các tên riêng nước ngoài nêu trong bài học là tên người Châu Âu, người Trung Quốc, bao gồm họ và tên. Tên của người Châu Âu gồm tên *(Lu-i)* và họ *(Pa-xtơ)*, tên xếp trước, họ xếp sau. Ngược lại người Trung Quốc gọi họ trước, tên sau. Tuy nhiên không phải tên người ở dân tộc nào cũng bao gồm họ và tên.+ Ở BT2, các tên *riêng Biển Đen, (châu) Đại Dương* được dịch thành tiếng nước ngoài *(Black Sea, Oceania).* Các tên riêng còn lại được phiên âm qua âm Hán Việt thì có Quy tắc viết hoa như viết tên riêng Việt Nam. | - HS lắng nghe |
| * 1. **HĐ 2: Rút ra bài học**

- GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về quy tắc viết tên riêng nước ngoài trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.- GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học.- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học. | - HS đọc.- HS lắng nghe.- HS thực hiện |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP****Mục tiêu:** Sử dụng quy tắc viết tên riêng nước ngoài để viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.**Cách tiến hành:** |
| ***HĐ1: Viết lại tên riêng cho đúng quy tắc (BT 1)***- GV mời HS đọc BT 1.- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm các tên riêng, làm việc cá nhân: viết các tên riêng vào vở / VBT / phiếu học tập (nếu có).- GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các HS khác nêu ý kiến.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng:+ Tên người: *Ma-ri Quy-ri, Y-éc-xanh, Iu-ri Ga-ga-rin, An-phrét Nô-ben, A-lếch-xây Tôn-xtôi.*+ Tên địa lí: *Ba Lan, Phi-líp-pin, Ky-ô-tô, Xanh Pê-téc-bua.*- HS chữa bài (nếu làm chưa đúng).***HĐ 2: Trò chơi “Du lịch” (BT 2)***- GV mời 2 HS đọc BT 2.- Tổ chức cho HS chơi theo nhóm.- TC chơi trước lớp.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng. HS sửa lại bài làm (nếu viết sai); có thể viết thêm tên một số nước và tên thủ đô của những nước đó. | - 1 HS đọc BT 1- HS làm BT 1 vào VBT- HS báo cáo, nhận xét lẫn nhau.- HS theo dõi.- HS chữa bài.*-*  HS đọc BT 2.- HS chơi trong nhóm 2 – 4 HS:+ Chia nhóm thành 2 bên: bên hỏi, bên đáp.+ Chuẩn bị câu đố: Mỗi bên viết lên giấy / thẻ từ ngữ của mình tên của một nước (giữ bí mật tên nước đó).+ Thực hiện trò chơi theo hướng dẫn trong SGK. VD: Bên hỏi đưa giấy / thẻ viết “Nhật Bản” cho bên đáp xem và nói: “Tôi muốn đến thủ đô của Nhật Bản.”; bên đáp viết “Tô-ky-ô” lên giấy / thẻ của mình, giơ cho bên hỏi đọc và nói: “Đó là Tô-ky-ô.”. Sau đó, hai bên đổi nhiệm vụ hỏi – đáp cho nhau.- Một số nhóm chơi trước lớp. (Thực hiện tương tự như chơi trong nhóm).- Cả lớp nhận xét, bình chọn đội chơi đạt giải nhất. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 4 phút)**\*Vận dụng: Tìm 10 tên riêng nước ngoài và viết theo đúng quy tắc viết hoa. - GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................